|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CHÍNH PHỦ -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  Độc lập - Tự do - Hạnh phúc   ---------------** | |
| Số: /2019/NĐ-CP | *Hà Nội, ngày  tháng   năm 2019* |

  Dự thảo lần 4

**NGHỊ ĐỊNH**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 33/2017/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm**

**hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản**

*Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;*

*Căn cứ Luật tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;*

*Căn cứ Luật khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;*

*Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 33/2017/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản.*

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 33/2017/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản**

1. Bổ sung Điều 1a như sau:

**“Điều 1a. Giải thích từ ngữ**

Các từ ngữ sử dụng trong Nghị định này dưới đây được hiểu như sau:

***1. Số lợi bất hợp pháp là khoản tiền mà tổ chức, cá nhân thu được do có các hành vi vi phạm quy định tại Nghị định này.***

***2. Khu vực được phép thăm dò khoáng sản là khoảng không gian (diện tích, chiều sâu thăm dò) theo Giấy phép thăm dò khoáng sản và các văn bản điều chỉnh của cơ quan có thẩm quyền.***

***3. Khu vực khai thác khoáng sản là khu vực được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm khép góc thể hiện trên bản đồ địa hình hệ tọa độ quốc gia với tỷ lệ thích hợp. Diện tích, ranh giới theo chiều sâu của khu vực khai thác khoáng sản được xem xét trên cơ sở dự án đầu tư khai thác, phù hợp với trữ lượng khoáng sản được phép đưa vào thiết kế khai thác.***

***4. Khai thác vượt công suất là hành vi khai thác với khối lượng trong một năm lớn hơn công suất quy định trong giấy phép khai thác.***

***5. Mỏ đơn kim là mỏ khoáng sản kim loại trong đó chỉ phê duyệt trữ lượng một loại khoáng sản kim loại (sắt; mangan; titan; sa khoáng thiếc; wonfram; cromit; vàng; bạc; quặng gốc vàng, bạc); mỏ đa kim là mỏ có từ 02 loại khoáng sản kim loại có thể thu hồi trong quá trình khai thác, chế biến và đã được cấp thẩm quyền phê duyệt hoặc công nhận là trữ lượng thuộc phụ lục nhóm 7 - các loại khoáng sản kim loại khác. Các khoáng sản có giá trị và có thể thu hồi trong các mỏ đa kim gồm từ 2 trong số các kim loại sau: sắt, đồng, chì, kẽm, thiếc, wolfram, niken, coban, bismut, antimon, vàng, bạc và bạch kim.***

***6. Các khoáng sản tại khoản 5 Điều 6 của Nghị định 67/2019/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2019 được quy định như sau:***

***Khoáng sản đá ốp lát là các đá có nguồn gốc magma, biến chất, trầm tích có độ nguyên khối ≥ 0,4 m3 bao gồm: granit, gabro, đá hoa, đá vôi trắng, đá hoa trắng; các loại đá có độ nguyên khối ≥ 0,1 m3 dùng làm đá cảnh, đá mỹ nghệ.***

***Khoáng sản làm nguyên liệu xi măng bao gồm các loại đá làm nguyên liệu xi măng: đá vôi xi măng, đá sét xi măng, đá làm phụ gia xi măng; nguyên liệu sản xuất nung vôi công nghiệp: đá vôi, dolomit.”***

2. Sửa đổi khoản 2 Điều 2 như sau:

“2. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, tổ chức, cá nhân vi phạm còn bị áp dụng một hoặc nhiều hình thức xử phạt bổ sung sau:

a) Tước quyền sử dụng giấy phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước; giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất; giấy phép thăm dò, khai thác khoáng sản từ 01 tháng đến 24 tháng;

b) Đình chỉ hoạt động lập, thực hiện đề án, dự án về tài nguyên nước; đình chỉ hoạt động thăm dò, khai thác tài nguyên nước, thăm dò, khai thác khoáng sản từ 01 tháng đến 12 tháng;

c) Tịch thu tang vật, mẫu vật là khoáng sản, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính.

Hình thức xử phạt bổ sung được áp dụng kèm theo hình thức xử phạt chính. ***Không áp dụng hình thức xử phạt bổ sung đối với trường hợp khai thác, sử dụng nước, xả nước thải vào nguồn nước phục vụ cấp nước cho sinh hoạt.***

3. Bổ sung điểm r, điểm s, điểm t, điểm u, điểm v, điểm x khoản 3 Điều 2 như sau:

“3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Đối với mỗi hành vi vi phạm hành chính, ngoài việc bị áp dụng hình thức xử phạt chính, hình thức xử phạt bổ sung, tổ chức, cá nhân vi phạm hành chính có thể bị áp dụng một hoặc nhiều biện pháp khắc phục hậu quả sau:

***r) Buộc chấm dứt hoạt động thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước không đăng ký, không có giấy phép theo quy định;***

***s) Buộc phải cắm mốc đầy đủ, đúng quy cách khu vực khai thác khoáng sản;***

***t) Buộc phải lập và nộp thiết kế mỏ đã phê duyệt cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về khoáng sản;***

***u) Buộc phải bổ nhiệm và thông báo bằng văn bản về trình độ chuyên môn, năng lực của giám đốc điều hành mỏ cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp phép khai thác khoáng sản;***

***v) Buộc phải lắp đặt trạm cân tại nơi vận chuyển khoáng sản nguyên khai ra khỏi mỏ để theo dõi, lưu trữ thông tin liên quan;***

***x) Buộc sử dụng khoáng sản đúng mục đích quy định trong Giấy phép khai thác khoáng sản, thực hiện đầy đủ các biện pháp khắc phục theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền trong thông báo kết quả kiểm tra, kết luận thanh tra, thực hiện đầy đủ các hình thức xử phạt trong Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.”***

4. Bổ sung khoản 4 Điều 2 như sau:

***“4. Giao Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn phương pháp xác định khối lượng khoáng sản khai thác ra ngoài ranh giới khu vực được phép khai thác theo bề mặt và độ sâu, khối lượng khoáng sản khai thác khi không có giấy phép; hướng dẫn việc xác định số lợi bất hợp pháp thu được trong lĩnh vực tài nguyên nước.”***

5. Sửa đổi khoản 1 Điều 3 như sau:

“1. Mức phạt tiền đối với mỗi hành vi vi phạm hành chính quy định tại Chương II và Chương III Nghị định này là mức phạt đối với cá nhân. Mức phạt đối với hộ kinh doanh áp dụng như đối với mức phạt của cá nhân. Mức phạt tiền đối với tổ chức gấp 02 lần mức phạt tiền đối với cá nhân.”

6. Bổ sung Điều 3a như sau:

**“Điều 3a. Đối tượng áp dụng**

***1. Nghị định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân trong nước và tổ chức, cá nhân nước ngoài có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản trong phạm vi lãnh thổ, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; người có thẩm quyền lập biên bản và người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản và các cá nhân, cơ quan, tổ chức khác có liên quan.***

***2. Tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản theo Nghị định này bao gồm:***

***a) Tổ chức kinh tế được thành lập theo quy định của Luật doanh nghiệp, Luật hợp tác xã gồm: Doanh nghiệp tư nhân, Công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty hợp danh và các đơn vị phụ thuộc doanh nghiệp (chi nhánh, văn phòng đại diện), hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.***

***b) Nhà đầu tư nước ngoài; tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; văn phòng đại diện, chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam; văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam;***

***c) Cơ quan nhà nước có hành vi vi phạm mà hành vi đó không thuộc nhiệm vụ quản lý nhà nước được giao;***

***d) Tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;***

***đ) Các đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức khác theo quy định của pháp luật.***

***3. Cá nhân là các đối tượng không thuộc quy định tại khoản 2 Điều này.”***

7. Sửa đổi khoản 1 Điều 6 như sau:

“1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi không ***cập nhật****,* ***truyền thông tin, số liệu*** kết quả quan trắc, giám sát về cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định.”

8. Sửa đổi điểm b khoản 2 Điều 6 như sau:

“b) Không quan trắc dưới 25% các thông số phải quan trắc, ***giám sát*** theo quy định;”

9. Sửa đổi khoản 3 Điều 6 như sau:

“3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng đối với hành vi không quan trắc từ 25% đến dưới 50% các thông số phải quan trắc, ***giám sát*** theo quy định.”

10. Sửa đổi khoản 4 Điều 6 như sau:

“4. Phạt tiền từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi không quan trắc từ 50% đến dưới 75% các thông số phải quan trắc, ***giám sát*** theo quy định.”

11. Sửa đổi điểm a, b, c, d, đ khoản 5 Điều 6 như sau:

“a) Không quan trắc từ 75% các thông số phải quan trắc, ***giám sát*** trở lên theo quy định;

b) Không lắp đặt thiết bị quan trắc, ***giám sát*** theo quy định;

c) Quan trắc, ***giám sát*** không đúng tần suất theo quy định;

d) Quan trắc, ***giám sát*** không đúng thời gian theo quy định;

đ) Quan trắc, ***giám sát*** không đúng vị trí theo quy định.”

12. Sửa đổi khoản 7 Điều 6 như sau:

“7. Đình chỉ hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước từ 01 tháng đến 03 tháng đối với hành vi quy định tại khoản 5 và khoản 6 Điều này ***khi vi phạm từ lần thứ 2 trở lên.”***

13. Bổ sung điểm c khoản 16 Điều 7 như sau:

***“c) Buộc chấm dứt hoạt động thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước không đăng ký, không có giấy phép theo quy định.”***

14. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 8 như sau:

***“1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với các hành vi:***

***a) Không thực hiện báo cáo hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định;***

***b) Báo cáo không trung thực, không đầy đủ, không đúng chế độ báo cáo về hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định.”***

15. Sửa đổi khoản 8 Điều 8 như sau:

“8. Tước quyền sử dụng giấy phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước trong thời hạn từ 01 tháng đến 03 tháng đối với hành vi vi phạm tại các khoản 4, 5 và khoản 6 Điều này ***khi vi phạm từ lần thứ 2 trở lên.”***

16. Sửa đổi khoản 1 Điều 9 như sau:

“1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ ***1.000.000 đồng đến 3.000.000*** đồng đối với hành vi thi công khoan khai thác nước dưới đất cho tổ chức, cá nhân thuộc trường hợp phải đăng ký mà không thực hiện đăng ký theo quy định.”

17. Sửa đổi Điều 11 như sau:

“Điều 11. Vi phạm quy định về hồ chứa, ***đập dâng***”

18. Bổ sung khoản 11 Điều 11 như sau:

***“11. Hình thức xử phạt bổ sung:***

***Đình chỉ hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước từ 01 tháng đến 03 tháng đối với các hành vi quy định tại điểm a khoản 2; điểm a, d, g khoản 7; điểm a, c khoản 8; điểm a, d khoản 9 Điều này khi vi phạm từ lần thứ 2 trở lên.”***

19. Sửa đổi khoản 1 Điều 19 như sau:

“1. Phạt tiền từ ***40.000.000 đồng đến 60.000.000*** đồng đối với hành vi xả nước thải có chứa hóa chất độc hại, chất phóng xạ vào nguồn nước với lưu lượng nước thải không vượt quá 5 m3/ngày đêm.”

20. Bổ sung khoản 12 Điều 19 như sau:

***“12. Hình thức xử phạt bổ sung:***

***Đình chỉ hoạt động xả nước thải vào nguồn nước từ 06 tháng đến 12 tháng đối với hành vi quy định tại Điều này khi vi phạm từ lần thứ 2 trở lên.”***

21. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 20 như sau:

“1. Phạt tiền từ ***10.000.000 đồng đến 20.000.000*** đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Không thực hiện chế độ báo cáo về hoạt động xả nước thải vào nguồn nước cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

b) Không báo cáo kịp thời về cơ quan cấp phép và cơ quan chức năng ở địa phương trong trường hợp có sự cố ô nhiễm nguồn nước do hành vi xả nước thải gây ra;

***c) Báo cáo không trung thực, không đầy đủ, không đúng chế độ báo cáo về hoạt động xả nước thải vào nguồn nước cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định.”***

22. Sửa đổi khoản 6 Điều 20 như sau:

“6. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tước quyền sử dụng giấy phép xả nước thải vào nguồn nước trong thời hạn từ 03 tháng đến 06 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại các khoản 2, 3, 4 và khoản 5 Điều này ***khi vi phạm từ lần thứ 2 trở lên.”***

23. Sửa đổi điểm a khoản 1 Điều 21 như sau:

“a) Không thông báo, ***báo cáo*** kết quả trám lấp giếng ***không sử dụng*** đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định;”

24. Bổ sung điểm d khoản 1 Điều 21 như sau:

***“d) Không thông báo thời gian, địa điểm thực hiện thi công trám lấp giếng đến cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định.”***

25. Sửa đổi điểm c khoản 2 Điều 21 như sau:

“c) Sử dụng hóa chất để ngâm, rửa giếng khoan ***không nằm trong Danh mục hóa chất được phép sử dụng.***”

26. Sửa đổi điểm b khoản 3 Điều 21 như sau:

“b) Không thực hiện trám lấp giếng ***không sử dụng*** đối với trường hợp phải cấp giấy phép thăm dò, khai thác nước dưới đất theo quy định;”

27. Bổ sung khoản 3a Điều 21 như sau:

***“3a. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với các hành vi:***

***a) Không thực hiện đề xuất vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của công trình theo quy định;***

***b) Không phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có công trình khai thác nước và các cơ quan liên quan xác định ranh giới phạm vi của vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của công trình trên thực địa sau khi được phê duyệt và công bố.”***

28. Sửa đổi khoản 7 Điều 21 như sau:

“Phạt tiền từ 180.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với hành vi xây dựng mới công trình khai thác nước dưới đất trong vùng ***hạn chế*** khai thác nước dưới đất theo quy định.”

29. Sửa đổi khoản 9 Điều 21 như sau:

“9. Hình thức xử phạt bổ sung:

Đình chỉ hoạt động sản xuất, kinh doanh trong thời hạn từ 03 tháng đến 06 tháng đối với các hành vi vi phạm tại điểm b khoản 5 Điều này ***khi vi phạm từ lần thứ 2 trở lên.”***

30. Sửa đổi khoản 7 Điều 22 như sau:

“7. Hình thức xử phạt bổ sung:

Đình chỉ hoạt động sản xuất kinh doanh trong thời hạn từ 01 tháng đến 03 tháng đối với các hành vi vi phạm tại điểm b khoản 4 Điều này ***khi vi phạm từ lần thứ 2 trở lên.”***

31. Sửa đổi điểm a khoản 4 Điều 24 như sau:

“a) Cải tạo lòng, bờ, bãi sông, ***nạo vét, khơi thông luồng để mở mới luồng, tuyến giao thông thủy nội địa,*** xây dựng công trình thủy, khai thác cát, sỏi và các khoáng sản khác trên sông, hồ ***không đúng phương án do cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận;”***

32. Bổ sung điểm c khoản 4 Điều 24 như sau:

***“c) Không tạm dừng hoạt động cải tạo lòng, bờ, bãi sông, nạo vét, khơi thông luồng để mở mới luồng, tuyến giao thông thủy nội địa, xây dựng công trình thủy, khai thác cát, sỏi và các khoáng sản khác trên sông, hồ khi thấy có hiện tượng sạt, lở bờ tại khu vực trong quá trình hoạt động.”***

33. Bổ sung khoản 5a Điều 24 như sau:

***“5a. Phạt tiền từ 220.000.000 đồng đến 250.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:***

***a) Cải tạo lòng, bờ, bãi sông, nạo vét, khơi thông luồng để mở mới luồng, tuyến giao thông thủy nội địa, xây dựng công trình thủy, khai thác cát, sỏi và các khoáng sản khác trên sông, hồ không đúng phương án do cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận gây sạt, lở lòng, bờ, bãi sông;***

***b) Cải tạo lòng, bờ, bãi sông, nạo vét, khơi thông luồng để mở mới luồng, tuyến giao thông thủy nội địa, xây dựng công trình thủy, khai thác cát, sỏi và các khoáng sản khác trên sông, hồ không đúng phương án do cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận gây ngập úng nặng vùng đất ven sông.***

***c) Sử dụng phần diện tích lấn sông không đúng mục đích được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.”***

34. Bổ sung khoản 7a Điều 24 như sau:

***“7a. Hình thức xử phạt bổ sung***

***Đình chỉ hoạt động trong thời hạn từ 03 tháng đến 06 tháng đối với các hành vi vi phạm tại điểm c khoản 4, khoản 5a Điều này khi vi phạm từ lần thứ 2 trở lên.”***

35. Sửa đổi khoản 3 Điều 27 như sau:

“3. Hình thức xử phạt bổ sung

Đình chỉ hoạt động thăm dò, khai thác nước dưới đất trong thời hạn từ 03 tháng đến 06 tháng đối với các hành vi vi phạm quy định tại diểm a và điểm b khoản 2 Điều này ***khi vi phạm từ lần thứ 2 trở lên.”***

36. Bổ sung điểm d, điểm đ, điểm e, điểm f khoản 6 Điều 28 như sau:

***“d) Không nộp hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định;***

***đ) Không thực hiện việc điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước trong trường hợp phải điều chỉnh theo quy định;***

***e) Thực hiện không đúng các biện pháp hạn chế khai thác nước dưới đất theo phương án đã được phê duyệt;***

***f) Không thực hiện điều chỉnh, cấp lại giấy phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước trong trường hợp phải điều chỉnh, cấp lại theo quy định.”***

37. Sửa đổi điểm b khoản 7 Điều 28 như sau:

***“b) Không thực hiện các biện pháp hạn chế khai thác nước dưới đất theo phương án đã được phê duyệt;”***

38. Sửa đổi khoản 8 Điều 28 như sau:

“8. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Đình chỉ hoạt động khai thác, sử dụng nước dưới đất trong thời hạn từ 01 tháng đến 06 tháng đối với hành vi vi phạm tại điểm b khoản 7 Điều này ***khi vi phạm từ lần thứ 2 trở lên;***

b) Tước quyền sử dụng giấy phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước trong thời hạn từ 01 tháng đến dưới 03 tháng đối với hành vi vi phạm quy định điểm d khoản 5, trong thời hạn từ 03 tháng đến 06 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại các điểm a, b và điểm c khoản 5 và khoản 6 Điều này ***khi vi phạm từ lần thứ 2 trở lên.”***

39. Sửa đổi khoản 2, bổ sung khoản 6a Điều 30 như sau:

“2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000đồng đối với hành vi nộp chậm quá 30 ngày, kể từ ngày ***01 tháng 02 của năm báo cáo***cho cơ quan quản lý nhà nước về khoáng sản;

***6a. Phạt tiền đối với hành vi thực hiện không đúng nội dung đề án thăm dò khoáng sản đã được chấp thuận và cấp giấy phép thăm dò khoáng sản cụ thể như sau:***

***a) Từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với trường hợp thăm dò khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường của hộ kinh doanh;***

***b) Từ 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với trường hợp giấy phép thăm dò khoáng sản do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp, trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này;***

***c) Từ 100.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng đối với trường hợp giấy phép thăm dò khoáng sản do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp”.***

40. Sửa đổi điểm b khoản 1, khoản 3, khoản 4, bổ sung khoản 4a, sửa đổi khoản 5 Điều 31 như sau:

“1. Phạt cảnh cáo đối với một trong các hành vi sau đây:

b) ***Công trình thăm dò (hào, giếng, đường lò, lỗ khoan)*** ***nằm trong diện tích khu vực thăm dò*** nhưng vượt quá ***chiều sâu dưới 25% hoặc dưới 10 m so với chiều sâu thiết kế công trình đó trong đề án thăm dò đã phê duyệt mà chưa được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản đó cho phép.***

3. Phạt tiền, ***công nhận kết quả*** đối với hành vi thăm dò khoáng sản mà ***công trình thăm dò (hào, giếng, lò, lỗ khoan) nằm trong diện tích khu vực thăm dò nhưng*** vượt quá ***chiều sâu từ 25% đến dưới 50% hoặc từ 10 m đến dưới 50 m so với chiều sâu thiết kế công trình đó trong đề án thăm dò đã phê duyệt mà chưa được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản đó cho phép*** cụ thể như sau:

a) Từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với trường hợp thăm dò khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường của hộ kinh doanh;

b) Từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với trường hợp giấy phép thăm dò khoáng sản do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp, trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này;

c) Từ 50.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với trường hợp giấy phép thăm dò khoáng sản do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp.

4. Phạt tiền, ***công nhận kết quả*** đối với hành vi thăm dò khoáng sản mà ***công trình thăm dò (hào, giếng, lò, lỗ khoan)*** ***nằm trong diện tích khu vực thăm dò nhưng*** vượt quá ***chiều sâu từ 50% đến dưới 100% hoặc từ 50 m trở lên so với chiều sâu thiết kế công trình đó trong đề án thăm dò đã phê duyệt mà chưa được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản đó cho phép,*** cụ thể như sau:

a) Từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với trường hợp thăm dò khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường của hộ kinh doanh;

b) Từ 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với trường hợp giấy phép thăm dò khoáng sản do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp, trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này;

c) Từ 100.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng đối với trường hợp giấy phép thăm dò khoáng sản do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp.”

***4a. Phạt tiền, không công nhận kết quả đối với hành vi thăm dò khoáng sản ra ngoài ranh giới khu vực được phép thăm dò, cụ thể như sau:***

***a) Từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với trường hợp thăm dò khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường của hộ kinh doanh;***

***b) Từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với trường hợp thăm dò khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này;***

***c) Từ 300.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng đối với trường hợp thăm dò khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ Tài nguyên và Môi trường.***

5. Hình thức xử phạt bổ sung

a) Đình chỉ hoạt động thăm dò từ 01 đến dưới 03 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3; từ 03 tháng đến 06 tháng đối với quy định tại khoản 4, từ 06 tháng đến 09 tháng đối với quy định tại khoản 4a Điều này ***khi vượt quá 05 công trình thăm dò hoặc vi phạm lần thứ 2 trở lên.***

b) Tịch thu mẫu vật là khoáng sản đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3, khoản 4, khoản 4a Điều này.”

41. Sửa đổi khoản 5 Điều 33 như sau:

“5. Hình thức xử phạt bổ sung

Tước quyền sử dụng giấy phép thăm dò khoáng sản từ 01 tháng đến dưới 03 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1; từ 03 tháng đến dưới 06 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2; từ 06 tháng đến dưới 09 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3; từ 09 tháng đến 12 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 4 Điều này ***khi vi phạm từ lần thứ 2 trở lên***.”

42. Sửa đổi khoản 2*,*bổ sung khoản 2a, khoản 2bĐiều 34 như sau:

“2. Phạt tiền**, *thu hồi tài liệu nguyên thủy và không công nhận kết quả*** đối với hành vi ***thi công trình khoan, lò*** mà không có giấy phép thăm dò khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định,cụ thể như sau:”

a) Từ 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với trường hợp thăm dò khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường của hộ kinh doanh;

b) Từ 100.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng đối với trường hợp thăm dò khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này;

***c) Từ 300.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng đối với trường hợp thăm dò khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ Tài nguyên và Môi trường từ 01 đến dưới 05 lỗ khoan, đường lò;***

***d) Từ 600.000.000 đồng đến 800.000.000 đồng đối với trường hợp thăm dò khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ Tài nguyên và Môi trường từ 05 lỗ khoan, đường lò trở lên;***

***“2a. Phạt tiền đối với hành vi thi công công trình khoan, lò thăm dò khoáng sản trước khi có giấy phép, kết quả được công nhận khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác nhận***,cụ thể như sau:

a) Từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với trường hợp thăm dò khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường của hộ kinh doanh;

b) Từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với trường hợp thăm dò khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này;

***c) Từ 100.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với trường hợp thăm dò khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ Tài nguyên và Môi trường từ 01 đến dưới 05 lỗ khoan, đường lò;***

***d) Từ 200.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng đối với trường hợp thăm dò khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ Tài nguyên và Môi trường từ 05 lỗ khoan, đường lò trở lên.***

***2b. Phạt tiền đối với hành vi nộp hồ sơ đề nghị gia hạn Giấy phép thăm dò khoáng sản chậm dưới 12 tháng so với thời hạn theo quy định, cụ thể như sau:***

***a) Từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với trường hợp thăm dò khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường của hộ kinh doanh;***

***b) Từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với trường hợp giấy phép thăm dò khoáng sản do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp, trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này;***

***c) Từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với trường hợp giấy phép thăm dò khoáng sản do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp.”***

43. Sửa đổi khoản 1, điểm a khoản 3, khoản 4, khoản 6; bổ sung khoản 7, khoản 8 Điều 35 như sau:

“1. ***Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng*** đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không thông báo bằng văn bản ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ hoặc ngày bắt đầu khai thác cho Ủy ban nhân dân các cấp nơi có mỏ trước khi thực hiện;

b) Không gửi báo cáo cho cơ quan có thẩm quyền cấp phép khai thác nêu tạm ngừng khai thác từ 01 năm trở lên;

c) Nội dung báo cáo định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản không đầy đủ thông tin theo mẫu do Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định.

***d) Nộp chậm báo cáo đột xuất từ 15 ngày trở lên kể từ thời điểm có văn bản yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về khoáng sản.***

3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Nộp báo cáo định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản ***cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định*** chậm từ 15 ngày đến dưới 30 ngày kể từ ngày ***01 tháng 02 của năm báo cáo***.

4. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi nộp báo cáo định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản ***cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định*** chậm từ 30 ngày trở lên kể từ ngày ***01 tháng 02 của năm báo cáo***.

6. ***Đình chỉ hoạt động*** khai thác khoáng sản ***từ 01 tháng đến*** ***03 tháng đối với trường hợp chưa nộp đủ số tiền từ 50% đến dưới 100% tổng số tiền còn lại phải nộp hàng năm theo thông báo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền các năm trước thời điểm thanh tra, kiểm tra***; ***từ 04 tháng đến*** 06 tháng đối với trường hợp không nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản ***hàng năm*** ***theo thông báo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền các năm trước thời điểm thanh tra, kiểm tra***.

***7. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi sau 30 ngày kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực nhưng không nộp hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản về Bộ Tài nguyên và Môi trường (Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam), Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố (Sở Tài nguyên và Môi trường) theo thẩm quyền cấp phép.***

***8. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi nộp hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản không đúng quy định đối với các mỏ đa kim có chứa từ 02 kim loại trở lên. Mức thu tiền cấp quyền mỏ đa kim có từ 02 trong số các kim loại sau: sắt, đồng, chì - kẽm, thiếc, wonfram, bismut, antimon, niken, coban là 2% thuộc nhóm các loại khoáng sản kim loại khác - 7 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.***

44. Sửa đổi khoản 1, khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 6, khoản 7, khoản 8 Điều 36 như sau:

“1. ***Phạt tiền*** đối với hành vi cắm mốc điểm khép góc khu vực được phép khai thác khoáng sản, cụ thể như sau:

a) ***Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng*** đối với trường hợp đã cắm mốc nhưng không đúng quy cách theo quy định ***hoặc đã cắm mốc các điểm khép góc khu vực được phép khai thác khoáng sản nhưng không quản lý để mất mốc****.*

b) ***Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng*** đối với trường hợp đã cắm mốc các điểm khép góc khu vực được phép khai thác khoáng sản đúng quy cách nhưng chưa đầy đủ số lượng mốc theo quy định trong giấy phép khai thác khoáng sản; ***trường hợp đã cắm mốc các điểm khép góc khu vực được phép khai thác nhưng không thông báo cho cơ quan có thẩm quyền ở địa phương, cơ quan quản lý nhà nước về khoáng sản để bàn giao theo quy định***.

3. Phạt tiền đối với hành vi khai thác khoáng sản có tổng diện tích đã khai thác vượt ra ngoài ranh giới khu vực được phép khai thác (theo bề mặt) đến dưới 10% hoặc đến dưới 0,1 ha; vượt quá phạm vi ranh giới được phép khai thác ***(theo*** độ sâu ***hoặc độ cao)*** ***đến dưới 01 m với cát, sỏi lòng sông;*** ***từ 0,5 m*** đến dưới 01 m ***đối với các loại khoáng sản còn lại trong phạm vi diện tích từ 0,5 ha trở lên***, cụ thể như sau:

a) Phạt tiền từ ***3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng*** đối với khai thác khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường của hộ kinh doanh;

b) Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, ***trừ cát, sỏi lòng sông*** và trường hợp quy định tại điểm a khoản này;

c) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ Tài nguyên và Môi trường, ***khai thác cát, sỏi lòng sông.***

4. Phạt tiền đối với hành vi khai thác khoáng sản có tổng diện tích vượt ra ngoài ranh giới khu vực được phép khai thác (theo bề mặt) từ 10% đến dưới 50% hoặc vượt từ 0,1 ha đến dưới 0,5 ha; vượt quá phạm vi ranh giới được phép khai thác ***(theo*** độ sâu ***hoặc độ cao)*** từ 01 mét đến dưới 02 m ***trong phạm vi diện tích từ 0,5 trở lên*** cụ thể như sau:

a) Từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với khai thác khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường của hộ kinh doanh;

b) ***Từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000*** đồng đối với khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, ***trừ cát, sỏi lòng sông*** và trường hợp quy định tại điểm a khoản này;

c) ***Từ 70.000.000 đồng đến 100.000.000*** đồng đối với khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ Tài nguyên và Môi trường, ***khai thác cát, sỏi lòng sông.***

5. Phạt tiền đối với hành vi khai thác khoáng sản có tổng diện tích vượt ra ngoài ranh giới khu vực được phép khai thác (theo bề mặt) từ 50% đến dưới 100% hoặc vượt từ 0,5 ha đến dưới 01 ha; vượt quá phạm vi ranh giới được phép khai thác ***(theo*** độ sâu ***hoặc độ cao)*** từ 02 m đến dưới 05 m ***trong phạm vi diện tích từ 0,5 ha trở lên,*** cụ thể như sau:

a) Từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với trường hợp khai thác khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường của hộ kinh doanh;

b) Từ 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, trừ cát, sỏi lòng sông và trường hợp quy định tại điểm a khoản này;

c) Từ 100.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ Tài nguyên và Môi trường, trừ trường hợp quy định tại điểm d khoản này;

d) Từ 300.000.000 đồng đến 400.000.000 đồng đối với khoáng sản theo giấy phép do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp là vàng, bạc, platin, đá quý; khoáng sản độc hại; ***khoáng sản theo giấy phép do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp là cát, sỏi lòng sông***.

6. Phạt tiền đối với hành vi khai thác khoáng sản có tổng diện tích vượt ra ngoài ranh giới khu vực được phép khai thác (theo bề mặt) từ 100% trở lên hoặc vượt từ 01 ha trở lên; vượt quá phạm vi ranh giới được phép khai thác ***(theo*** độ sâu ***hoặc độ cao)*** từ 05 m trở lên ***trong phạm vi diện tích từ 0,5 ha trở lên***, cụ thể như sau:

a) Từ 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với khai thác khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường của hộ kinh doanh;

b) Từ 200.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng đối với khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, trừ cát, sỏi lòng sông và trường hợp quy định tại điểm a khoản này;

c) Từ 300.000.000 đồng đến 400.000.000 đồng đối với khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ Tài nguyên và Môi trường, trừ trường hợp quy định tại điểm d khoản này;

d) Từ 500.000.000 đồng đến 600.000.000 đồng đối với khoáng sản theo giấy phép do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp là vàng, bạc, platin, đá quý, khoáng sản độc hại; ***khoáng sản theo giấy phép do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp là*** ***cát, sỏi lòng sông***.

7. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) ***Thu hồi toàn bộ giá trị được quy đổi thành tiền đối với*** ***khối lượng*** ***khoáng sản đã khai thác vượt quá độ sâu, diện*** ***tích của khu vực được phép khai thác*** đối với một trong các trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 4, 5 và khoản 6 Điều này”.

b) Tước quyền sử dụng giấy phép khai thác khoáng sản từ ***03 tháng đến dưới 06*** tháng đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 4, ***từ 06 tháng đến dưới 09*** tháng đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 5 và ***từ 09 tháng đến 12 tháng đối*** với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 6 Điều này ***khi vi phạm từ lần thứ 2 trở lên***.

8. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc ***dừng khai thác đối với phần vượt ra ngoài phạm vi diện tích và chiều sâu so với khu vực được phép khai thác***, ***san gạt (trừ khoáng sản ngập nước),*** cải tạo, phục hồi môi trường; thực hiện các giải pháp đưa các khu vực đã khai thác vượt ra ngoài phạm vi được phép khai thác về trạng thái an toàn. Đối với trường hợp khai thác cát, sỏi lòng sông còn phải khắc phục, sửa chữa những hư hỏng của công trình đê điều, công trình khác có liên quan do hành vi vi phạm gây ra;

b) Buộc phải nộp lại số lợi bất hợp pháp ***được quy đổi bằng tiền thu được*** do thực hiện vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm quy định tại các khoản 3 Điều này.

***c) Buộc phải cắm mốc đầy đủ, đúng quy cách với hành vi vi phạm tại khoản 1, 2 Điều này.***

***Trường hợp cơ quan nhà nước yêu cầu giám định mà kết quả giám định cho thấy thông tin tổ chức, cá nhân cung cấp sai thì tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm tại khoản 3, khoản 4, khoản 5 và khoản 6 Điều này phải hoàn trả chi phí giám định.”***

45. Sửa đổi khoản 3, khoản 5, khoản 6 Điều 37 như sau:

“3. Phạt tiền đối với một trong các hành vi: Khai thác không đúng phương pháp khai thác quy định trong giấy phép khai thác khoáng sản; không đúng hệ thống khai thông, chuẩn bị (đối với khai thác hầm lò), hệ thống mở vỉa (đối với khai thác lộ thiên); không đúng trình tự khai thác; không đúng hệ thống khai thác; ***không đúng một trong các thông số của hệ thống khai thác, gồm: chiều cao tầng, góc dốc sườn tầng, bề rộng mặt tầng khai thác; số khu vực (khai thác lộ thiên) hoặc lò khai thác (khai thác hầm lò);*** đổ thải không đúng vị trí đã xác định trong thiết kế mỏ/Báo cáo kinh tế kỹ thuật được phê duyệt mà chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản; ***không đúng khung thời gian khai thác hoặc không đúng số lượng, chủng loại thiết bị khai thác trong giấy phép hoặc văn bản của cơ quan có thẩm quyền cho phép đối với cát, sỏi lòng sông*** cụ thể như sau:

a) Từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường của hộ kinh doanh;

b) Từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với khai thác than bùn; khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp;

c) Từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp;

d) Từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với khai thác khoáng sản bằng phương pháp lộ thiên, trừ trường hợp đã quy định tại các điểm a, b, c và điểm e khoản này;

đ) Từ 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với khai thác khoáng sản bằng phương pháp hầm lò, trừ trường hợp đã quy định tại các điểm a, b, c và điểm e khoản này;

e) Từ 100.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng đối với khai thác vàng, bạc, đá quý, platin, đá quý, khoáng sản độc hại.

5. Hình thức xử phạt bổ sung:

***Đình chỉ hoạt động khai thác khoáng sản từ 03 tháng cho đến khi thực hiện đầy đủ các biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3****;* ***đình chỉ*** ***hoạt động*** khai thác khoáng sản từ 06 tháng ***đến khi có thiết kế mỏ*** đối với hành vi vi phạm tại ***khoản 4*** Điều này.

6. Biện pháp khắc phục hậu quả:

***Buộc phải lập thiết kế mỏ theo quy định đối với hành vi vi phạm tại khoản 1 Điều này, nộp thiết kế mỏ đã phê duyệt cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về khoáng sản đối với hành vi vi phạm tại khoản 2 Điều này.***

Buộc phải khai thác ***đúng phương pháp khai thác quy định trong giấy phép khai thác khoáng sản; đúng hệ thống khai thông, chuẩn bị (đối với khai thác hầm lò), hệ thống mở vỉa (đối với khai thác lộ thiên); đúng trình tự khai thác; đúng hệ thống khai thác; đúng một trong các thông số của hệ thống khai thác, gồm: chiều cao tầng, góc dốc sườn tầng, bề rộng mặt tầng khai thác; số khu vực (khai thác lộ thiên) hoặc lò khai thác (khai thác hầm lò); đổ thải đúng vị trí đã xác định trong thiết kế mỏ/Báo cáo kinh tế kỹ thuật được phê duyệt mà chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản; đúng khung thời gian khai thác hoặc đúng số lượng, chủng loại thiết bị khai thác mà chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép (đối với cát, sỏi lòng sông)*** đối với hành vi quy định tại khoản 3 Điều này.

***Buộc phải lập và nộp thiết kế mỏ đã phê duyệt cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về khoáng sản đối với hành vi vi phạm tại khoản 4 Điều này.”***

46. Sửa đổi khoản 4; bổ sung khoản 5 Điều 38 như sau:

"4. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Đình chỉ hoạt động khai thác khoáng sản ***cho đến khi thực hiện đầy đủ các biện pháp khắc phục hậu quả nhưng không quá*** ***03 tháng*** đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a và điểm b khoản 3 Điều này;

b) ***Đình chỉ hoạt động*** khai thác khoáng sản ***cho đến khi thực hiện đầy đủ các biện pháp khắc phục hậu quả nhưng không quá*** ***06*** tháng đối với trường hợp vi phạm quy định tại các điểm c, d, đ và điểm e khoản 3 Điều này.

***5. Biện pháp khắc phục hậu quả:***

***Buộc phải thông báo bằng văn bản về trình độ chuyên môn, năng lực của giám đốc điều hành mỏ cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp phép khai thác khoáng sản theo quy định đối với hành vi vi phạm điểm a khoản 1 Điều này.***

***Buộc phải bổ nhiệm và thông báo bằng văn bản về trình độ chuyên môn, năng lực của giám đốc điều hành mỏ cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp phép khai thác khoáng sản theo quy định đối với hành vi vi phạm điểm b Khoản 1, Khoản 2 và Khoản 3 Điều này.”***

47. Sửa đổi khoản 1, khoản 4, khoản 7, bổ sung khoản 1a, khoản 8 Điều 39 như sau:

“1. Phạtcảnh cáo hoặcphạt tiền đối với hành vi không lắp đặt trạm cân tại các kho chứa, nơi vận chuyển khoáng sản nguyên khai ra khỏi mỏ để theo dõi, lưu trữ thông tin liên quan ***(trừ khai thác khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường của hộ kinh doanh; khai thác cát, sỏi lòng sông);******không lưu giữ hoặc lưu giữ không đầy đủ thông tin kết quả trạm cân, dữ liệu camera,*** cụ thể như sau:

a) ***Phạt cảnh cáo đối với trường hợp khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường với công suất được phép khai thác hàng năm nhỏ hơn 30.000 m3/năm.***

b) ***Phạt tiền*** từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, ***trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này***;

c) ***Phạt tiền*** từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, ***trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này***;

d) ***Phạt tiền*** từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với khai thác khoáng sản bằng phương pháp lộ thiên, trừ trường hợp quy định tại các điểm a, b và điểm c khoản này;

đ) Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với khai thác khoáng sản bằng phương pháp hầm lò, trừ trường hợp quy định tại các điểm a, b, c và điểm e khoản này;

e) ***Phạt tiền*** từ 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với khai thác khoáng sản độc hại.

***1a. Phạt cảnh cáo đối với hành vi không lắp đặt hệ thống camera giám sát tại các kho chứa, nơi vận chuyển khoáng sản nguyên khai ra khỏi mỏ để theo dõi, lưu trữ thông tin liên quan.***

4. Phạt tiền đối với ***hành vi quá 6 tháng không lập hoặc cập nhật bản đồ hiện trạng mỏ; không lập mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác khoáng sản theo quy định*** cụ thể như sau:

a) Từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường của hộ kinh doanh;

b) Từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với khai thác than bùn; khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này;

c) Từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này;

d) Từ 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với khai thác khoáng sản bằng phương pháp lộ thiên, trừ trường hợp quy định tại các điểm a, b, c và điểm e khoản này;

đ) Từ 100.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng đối với khai thác khoáng sản bằng phương pháp khai thác hầm lò, trừ trường hợp quy định tại các điểm a, b, c và điểm e khoản này;

e) Từ 150.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với khai thác vàng, bạc, platin, đá quý, khoáng sản độc hại.

7. Phạt tiền đối với hành vi không thực hiện công tác thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản còn lại trong khu vực được phép khai thác; không thống kê, tính toán sản lượng khai thác thực tế định kỳ hàng tháng; không lập sổ sách, chứng từ, văn bản có liên quan để xác định sản lượng khai thác thực tế hàng năm; cụ thể như sau:

a) Từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường của hộ kinh doanh;

b) Từ ***50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng*** đối với khai thác khoáng sản do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp, trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này;

c) Từ ***70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng*** đối với khai thác khoáng sản do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp.

***8. Biện pháp khắc phục hậu quả:***

***Buộc phải lắp đặt trạm cân tại nơi vận chuyển khoáng sản nguyên khai ra khỏi mỏ để theo dõi, lưu trữ thông tin liên quan đối với hành vi vi phạm tại điểm b, c, d, đ, e khoản 1 và lắp đặt camera giám sát tại các kho chứa đối với hành vi vi phạm tại khoản 1a Điều này.***

***Trường hợp cơ quan nhà nước yêu cầu giám định mà kết quả giám định cho thấy thông tin tổ chức, cá nhân cung cấp sai thì tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm tại khoản 3 Điều này phải hoàn trả chi phí giám định.”***

48. Sửa đổi khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 6, khoản 7 Điều 40 như sau:

“1. ***Phạt cảnh cáo*** đối với trường hợp khai thác vượt công suất được phép khai thác hàng năm nêu trong giấy phép khai thác khoáng sản vượt dưới 15%.

2. Phạt tiền đối với trường hợp khai thác vượt công suất được phép khai thác hàng năm nêu trong giấy phép khai thác khoáng sản từ 15% đến dưới 25% cụ thể như sau:

a) Từ ***10.000.000*** đồng đến ***20.000.000*** đồng đối với khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường của hộ kinh doanh;

b) Phạt tiền từ ***30.000.000*** đồng đến ***50.000.000*** đồng đối với khai thác than bùn; khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, trừ trường hợp quy tại điểm a khoản này;

c) Từ ***70.000.000*** đồng đến ***100.000.000*** đồng đối với khai thác nước khoáng; ***cát, sỏi lòng sông;*** khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này;

d) Từ ***100.000.000*** đồng đến ***200.000.000*** đồng đối với khai thác các loại khoáng sản khác, trừ trường hợp đã quy định tại các điểm a, b, c và điểm đ khoản này;

đ) Từ ***200.000.000*** đồng đến ***300.000.000*** đồng đối với khai thác vàng, bạc, platin, đá quý, khoáng sản độc hại.

***e) Từ 300.000.000 đồng đến 400.000.000 đồng đối với*** ***đá vôi xi măng, than.***

3. Phạt tiền đối với trường hợp khai thác vượt công suất được phép khai thác hàng năm nêu trong giấy phép khai thác khoáng sản từ 25% đến dưới 50% cụ thể như sau:

a) Từ ***30.000.000*** đồng đến ***50.000.000*** đồng đối với khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường của hộ kinh doanh;

b) Từ ***50.000.000*** đồng đến ***70.000.000*** đồng đối với khai thác than bùn; khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này;

c) Từ ***100.000.000*** đồng đến ***200.000.000*** đồng đối với khai thác nước khoáng; ***cát, sỏi lòng sông;*** khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này;

d) Từ ***200.000.000*** đồng đến ***300.000.000*** đồng đối với khai thác các loại khoáng sản khác, trừ trường hợp đã quy định tại các điểm a, b, c và điểm đ khoản này;

đ) Từ ***300.000.000*** đồng đến ***400.000.000*** đồng đối với khai thác vàng, bạc, platin, khoáng sản độc hại

***e) Từ 500.000.000 đồng đến 600.000.000 đồng đối với*** ***đá vôi xi măng, than.***

4. Phạt tiền đối với trường hợp khai thác vượt công suất được phép khai thác hàng năm nêu trong giấy phép khai thác khoáng sản từ 50% đến dưới 100% cụ thể như sau:

a) Từ ***50.000.000*** đồng đến ***70.000.000*** đồng đối với khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường của hộ kinh doanh;

b) Từ ***100.000.000*** đồng đến ***200.000.000*** đồng đối với khai thác than bùn; khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này;

c) Từ ***300.000.000*** đồng đến ***400.000.000*** đồng đối với khai thác nước khoáng; ***cát, sỏi lòng sông;*** khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này;

d) Từ ***500.000.000*** đồng đến ***600.000.000*** đồng đối với khai thác các loại khoáng sản khác, trừ trường hợp đã quy định tại các điểm a, b, c và điểm đ khoản này;

đ) Từ ***600.000.000 đồng đến 700.000.000*** đồng đối với khai thác vàng, bạc, platin, đá quý, khoáng sản độc hại.

***e) Từ 700.000.000 đồng đến 800.000.000 đối với đá vôi xi măng, than.***

5. Phạt tiền đối với trường hợp khai thác vượt công suất được phép khai thác hàng năm nêu trong giấy phép khai thác khoáng sản từ 100% trở lên, cụ thể như sau:

a) Từ ***70.000.000*** đồng đến ***100.000.000*** đồng đối với khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường của hộ kinh doanh;

b) Từ ***200.000.000*** đồng đến ***300.000.000*** đồng đối với khai thác than bùn; khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này;

c) Từ ***400.000.000*** đồng đến ***500.000.000*** đồng đối với khai thác nước khoáng; ***cát, sỏi lòng sông;*** khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này;

d) Từ ***600.000.000*** đồng đến ***700.000.000*** đồng đối với khai thác các loại khoáng sản khác, trừ trường hợp đã quy định tại các điểm a, b, c và điểm đ khoản này;

đ) Từ ***700.000.000*** đồng đến ***800.000.000*** đồng đối với khai thác vàng, bạc, platin, đá quý, khoáng sản độc hại.

***e) Từ 800.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng đối với*** ***đá vôi xi măng, than.***

*6.* Hình thức xử phạt bổ sung

***Đình chỉ hoạt động khai thác khoáng sản từ 03 tháng đến 04 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 4, từ 04 tháng đến 06 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 5 Điều này khi vi phạm từ lần thứ 2 trở lên.***

7. Biện pháp khắc phục hậu quả

Buộc thực hiện các biện pháp ***cải tạo các công trình bảo vệ môi trường,*** khắc phục ô nhiễm môi trường, hư hỏng hạ tầng kỹ thuật do hành vi khai thác vượt công suất gây ra.

***Trường hợp cơ quan nhà nước yêu cầu giám định mà kết quả giám định cho thấy thông tin tổ chức, cá nhân cung cấp sai thì tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 và khoản 5 Điều này phải hoàn trả chi phí giám định.”***

49. Bổ sung Điều 40a như sau:

***“Điều 40a. Phạt tiền đối với hành vi khi tiến hành khai thác nhưng không nộp hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản theo quy định, cụ thể như sau:***

***1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng trong trường hợp có sự thay đổi tên tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản.***

***2. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với các trường hợp còn lại trừ trường hợp điều chỉnh do tăng công suất.***

***3. Biện pháp khắc phục hậu quả***

***Buộc nộp hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản theo quy định.”***

50. Sửa đổi khoản 4, khoản 5 Điều 41 như sau:

“4. Hình thức xử phạt bổ sung:

***Thu hồi toàn bộ giá trị được quy đổi thành tiền đối với*** ***khối lượng*** ***khoáng sản*** nhưng không sử dụng để xây dựng công trình của tổ chức đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có ***được quy đổi bằng tiền thu được do*** thực hiện vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này.”

51. Sửa đổi khoản 1 Điều 42 như sau:

"1. Phạt tiền đối với hành vi ***tiến hành khai thác khoáng sản sau khi nhận chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản*** nhưng chưa được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép ***theo quy định,*** cụ thể như sau:

a) Từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường của hộ kinh doanh;

b) Từ 120.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng đối với khai thác khác thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, trừ trường hợp quy định điểm a khoản này;

c) Từ 260.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng đối với khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ Tài nguyên và Môi trường.”

52. Sửa đổi khoản 4 Điều 43 như sau:

“4. Đối với hành vi không nộp tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo thông báo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, ngoài việc bị xử lý vi phạm theo quy định của Luật quản lý thuế, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm còn bị áp dụng hình thức xử phạt bổ sung là tước quyền sử dụng giấy phép khai thác khoáng sản từ 04 tháng đến 06 tháng, ***trường hợp chưa được cấp giấy phép khai thác khoáng sản thì cơ quan có thẩm quyền hủy kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản***.”

53. Sửa đổi khoản 1, khoản 2, khoản 4, bổ sung khoản 3a, khoản 6 Điều 44 như sau:

“1. Phạt tiền đối với hành vi khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp ***trừ cát, sỏi lòng sông,*** cụ thể như sau:

a) Từ 1.000.000đồngđến 3.000.000 đồng khi ***tổng*** khối lượng khoáng sản đã khai thác ***tại thời điểm phát hiện vi phạm*** đến dưới 10 m3;

b) Từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng khi ***tổng*** khối lượng khoáng sản đã khai thác ***tại thời điểm phát hiện vi phạm*** từ ***10 m3*** đến dưới 20 m3;

c) Từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng khi ***tổng*** khối lượng khoáng sản đã khai thác ***tại thời điểm phát hiện vi phạm*** từ 20 m3 đến dưới 30 m3;

d) Từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng khi ***tổng*** khối lượng khoáng sản đã khai thác từ 30 m3 đến dưới 40 m3;

đ) Từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng khi ***tổng*** khối lượng khoáng sản đã khai thác ***tại thời điểm phát hiện vi phạm*** từ 40 m3 đến dưới 50 m3;

e) Từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng khi ***tổng*** khối lượng khoáng sản đã khai thác ***tại thời điểm phát hiện vi phạm*** từ 50 m3 trở lên.

2. Phạt tiền đối với hành vi khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, khai thác khoáng sản khác trừ trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 3 ***và khoản 3a*** Điều này, cụ thể như sau:

a) Từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường của hộ kinh doanh;

b) Từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường; khai thác than bùn;

c) Từ 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với các loại khoáng sản khác.

***3a. Phạt tiền đối với hành vi khai thác cát, sỏi lòng sông, cụ thể như sau:***

***a) Từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng khi tổng khối lượng khoáng sản đã khai thác tại thời điểm phát hiện vị phạm*** ***thác đến dưới 30 m3;***

***b) Từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng khi tổng khối lượng khoáng sản đã khai thác tại thời điểm phát hiện vị phạm*** ***từ 30 m3 đến dưới 40 m3;***

***c) Từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng khi tổng khối lượng khoáng sản đã khai thác tại thời điểm phát hiện vị phạm*** ***từ 40 m3 đến dưới 50 m3;***

***d) Từ 100.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng khi tổng khối lượng khoáng sản đã khai thác tại thời điểm phát hiện vị phạm*** ***từ 50 m3 trở lên.***

4. Hình thức xử phạt bổ sung:

***Thu hồi toàn bộ giá trị được quy đổi bằng tiền đối với khối lượng khoáng sản đã khai thác***; tịch thu ***toàn bộ*** phương tiện sử dụng ***kể cả phương tiện được tổ chức, cá nhân vi phạm thuê*** để vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm quy định ***tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 và khoản 3a Điều này.***

***6. Đối với hành vi khai thác khoáng sản không có giấy phép khai thác khoáng sản tại khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản thì áp dụng mức phạt tiền cao nhất của khung phạt tương ứng với từng mức phạt quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 và khoản 3a Điều này. Hình thức xử phạt bổ sung áp dụng như khoản 4, khắc phục hậu quả như khoản 5 Điều này.”***

54. Sửa đổi khoản 1, khoản 5, bổ sung khoản 3a Điều 45 như sau:

**“**1. Phạt tiền đối với hành vi thực hiện không đầy đủ các giải pháp đưa khu vực khai thác về trạng thái an toàn, phục hồi đất đai xác định trong đề án đóng cửa mỏ khoáng sản được cấp có thẩm quyền phê duyệt, không báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép kiểm tra, cho phép đóng cửa mỏ từng phần trước khi tiến hành cải tạo, phục hồi môi trường các diện tích đã khai thác hết trữ lượng nằm trong khu vực khai thác khoáng sản; ***quá từ 90 ngày trở lên so với thời gian thực hiện đề án đóng cửa mỏ được phê duyệt nhưng không báo cáo kết quả thực hiện***, cụ thể như sau:

a) Từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường của hộ kinh doanh;

b) Từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này;

c) Từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

***3a. Phạt tiền đối với hành vi quá từ 12 tháng trở lên kể từ ngày Giấy phép khai thác khoáng sản hết hiệu lực nhưng không nộp hồ sơ đề nghị đóng cửa mỏ theo quy định, cụ thể như sau:***

***a) Từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường của hộ kinh doanh;***

***b) Từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này;***

***c) Từ 80.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng đối với khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ Tài nguyên và Môi trường.***

5. Biện pháp khắc phục hậu quả

Buộc thực hiện đầy đủ các giải pháp đưa khu vực khai thác về trạng thái an toàn, phục hồi đất đai, ***báo cáo kết quả thực hiện đề án đóng cửa mỏ theo đề án đóng cửa mỏ*** đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

***Buộc nộp hồ sơ đề nghị đóng cửa mỏ theo quy định đối với hành vi vi phạm tại khoản 3a Điều này”.***

55. Sửa đổi khoản 2 Điều 47 như sau:

"2. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi ***tổ chức, cá nhân đang khai thác khoáng sản nhưng chưa hoàn trả đầy đủ hoặc*** không hoàn trả chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản khi sử dụng thông tin về khoáng sản phục vụ khai thác khoáng sản ***theo thông báo của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền*** (trừ trường hợp cơ quan, tổ chức đã đầu tư điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, thăm dò khoáng sản trước đó theo quy định)."

56. Sửa đổi điểm b khoản 3, khoản 4; bổ sung điểm c, d, khoản 3, khoản 3a, khoản 5, khoản 6, khoản 7 và khoản 8 Điều 48 như sau:

“3. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Phát hiện có khoáng sản mới trong quá trình khai thác mà không báo cáo bằng văn bản cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép;

***b) Không báo cáo hoặc có báo cáo nhưng chưa được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cho phép theo quy định nhưng*** vẫn sử dụng loại khoáng sản đi kèm, khoáng sản mới phát hiện trong quá trình khai thác; ***sử dụng*** khoáng sản ở bãi thải ***đất đá*** của mỏ; ***sử dụng*** ***khoáng sản thuộc phần tài nguyên nằm trong phần trữ lượng thuộc phạm vi được cấp phép*** trong quá trình khai thác.

***c) Sử dụng khoáng sản không đúng mục đích quy định trong Giấy phép khai thác khoáng sản khi chưa được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp phép cho phép theo quy định.***

***d) Đã quá thời hạn trong thông báo kết quả kiểm tra, kết luận thanh tra nhưng không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ các biện pháp khắc phục theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền mà không thuộc trường hợp bất khả kháng (trừ các trường hợp phải thu hồi, chấm dứt hiệu lực giấy phép theo quy định của Luật khoáng sản).***

***3a. Nếu quá thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định xử phạt, cứ mỗi ngày chậm nộp phạt thì tổ chức, cá nhân vi phạm phải nộp thêm 0,05% trên tổng số tiền phạt chưa nộp; quá thời hạn từ 30 ngày trở lên kể từ ngày có văn bản thông báo của cơ quan có thẩm quyền nhưng không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ các hình thức xử phạt trong Quyết định xử phạt vi phạm hành chính thì bị*** đ***ình chỉ hoạt động khai thác khoáng sản từ 03 tháng đến khi thực hiện đầy đủ các hình thức xử phạt trong Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.***

4. Phạt tiền đối với hành vi khai thác ***trong thời gian đề nghị gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản nhưng Giấy phép khai thác khoáng sản đã hết hạn và chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép, cụ thể như sau:***

a) Từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường của hộ kinh doanh;

b) Từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với khai thác than bùn; khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này;

c) Từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với khai thác nước khoáng; khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này;

d) Từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với khai thác các loại khoáng sản khác, trừ trường hợp đã quy định tại các điểm a, b, c và điểm đ khoản này;

đ) Từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với khai thác vàng, bạc, platin, đá quý, khoáng sản độc hại ***và cát, sỏi lòng sông.***

***5. Phạt tiền đối với hành vi nộp hồ sơ đề nghị gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản chậm dưới 12 tháng so với thời hạn theo quy định, cụ thể như sau:***

***a) Từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với trường hợp khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường của hộ kinh doanh;***

***b) Từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với trường hợp giấy phép khai thác khoáng sản do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp, trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này;***

***c) Từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với trường hợp giấy phép khai thác khoáng sản do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp.***

***6. Phạt tiền đối với hành vi không lập hồ sơ đề nghị cơ quan có thẩm quyền cấp lại giấy phép khai thác khoáng sản đối với giấy phép cấp trước ngày Luật khoáng sản 1996 có hiệu lực nhưng có nội dung không phù hợp quy định của Luật khoáng sản hiện hành.***

***a) Từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với trường hợp do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp phép;***

***b) Từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với trường hợp do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp phép.”***

***7. Hình thức xử phạt bổ sung:***

***Đình chỉ khai thác từ 03 tháng đến 06 tháng đối với hành vi vi phạm tại khoản 6 điều này.***

***8. Biện pháp khắc phục hậu quả:***

***Buộc sử dụng khoáng sản đúng mục đích, đúng địa chỉ chế biến quy định trong Giấy phép khai thác khoáng sản, thực hiện đầy đủ các biện pháp khắc phục theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền trong thông báo kết quả kiểm tra, kết luận thanh tra, thực hiện đầy đủ các hình thức xử phạt trong Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi quy định tại điểm c, d và đ khoản 3 Điều này.”***

57. Sửa đổi khoản 3 Điều 50 như sau:

“3. Phạt tiền đối với một trong các hành vi, không cung cấp đầy đủ các văn bản, tài liệu, sổ sách để xác định sản lượng khai thác khoáng sản thực tế, thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản đã khai thác hàng năm; kê khai ***sản lượng khoáng sản khai thác thực tế của kỳ báo cáo, tổng sản lượng hoặc trữ lượng khoáng sản đã khai thác, trữ lượng khoáng sản còn lại trong báo cáo định kỳ sai (thấp hơn) quá từ 10% trở lên so với số liệu sản lượng khoáng sản khai thác thực tế xác định từ nguồn thống kê chứng từ nộp thuế tài nguyên; thống kê số liệu qua trạm cân; xác định từ bản đồ hiện trạng, mặt cắt hiện trạng trong năm***; không lưu giữ, bảo vệ khoáng sản đã khai thác nhưng chưa sử dụng; khoáng sản tại bãi thải hoặc khoáng sản đi kèm nhưng chưa thu hồi trong quá trình khai thác, cụ thể như sau:

a) Từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với trường hợp khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường của hộ kinh doanh;

b) Từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với trường hợp giấy phép khai thác khoáng sản do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp, trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này;

c) Từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với trường hợp giấy phép khai thác khoáng sản do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp.”

58. Bổ sung điểm c khoản 2, sửa đổi khoản 4 Điều 52 như sau:

“2. Phạt tiền đối với hành vi vi phạm về quá trình thiết kế, chế tạo phương tiện, thiết bị vận tải mỏ; các phương tiện, thiết bị vận tải mới, nhập ngoại lần đầu được đưa vào sừ dụng trong hầm lò và thiết bị vận tải có truyền động bằng động cơ diezel, cụ thể như sau:

***c) Từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm các quy định về kỹ thuật an toàn trong quá trình sử dụng phương tiện, thiết bị vận tải mỏ.***

4. Phạt tiền đối với hành vi đưa các máy, thiết bị, hóa chất có khả năng gây mất an toàn thuộc Danh mục sản phẩm hàng hóa nhóm 2; các máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động vào hoạt động khi chưa được kiểm tra, kiểm định các điều kiện kỹ thuật an toàn; lập hồ sơ quản lý thiết bị theo quy định, cụ thể như sau:

***a) Từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng*** đối với trường hợp ***trang bị, sử dụng bình tự cứu cá nhân không đúng quy định.***

***b) Từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng*** đối với trường hợp ***kiểm tra, kiểm định thiếu các thông số hoặc chưa thực hiện kiểm tra, kiểm định lần đầu, kiểm định lại theo đúng thời hạn; lập thiếu hoặc lập chưa đúng hồ sơ quản lý thiết bị;***

c) Từ 50.000.000 đông đên 70.000.000 đồng đối với trường hợp không thực hiện kiểm tra, kiểm định an toàn; không lập hồ sơ quản lý thiết bị.”

59. Sửa đổi điểm a, b khoản 2 Điều 53 như sau:

“2. Phạt tiền đối với hành vi vi phạm các quy định về thông gió mỏ, cụ thể như sau:

a) Từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm các quy định về ***thông gió đường lò cụt, gương khấu, đo*** kiểm soát không khí mỏ;

b) Từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm các quy định về lắp đặt, ***vận hành các công trình thông gió***, quạt gió cục bộ;”

60. Bổ sung khoản 4 Điều 54 như sau:

***“4. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi thay đổi cấu tạo và sơ đồ đấu nối của thiết bị điện, các sơ đồ điều khiển, bảo vệ và kiểm tra, cũng như khắc lại vạch chia độ các thiết bị bảo vệ tại mỏ khi những thay đổi này chưa được nhà máy chế tạo đồng ý hoặc cơ quan quản lý có thẩm quyền cho phép.”***

61. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 56 như sau:

“2. Phạt tiền đối với hành vi vi phạm các quy định về kỹ thuật an toàn tại kho chứa khoáng sản; bãi thải, hồ thải quặng đuôi, cụ thể như sau:

a) Từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi báo cáo không đầy đủ hoặc báo cáo không đúng thời gian quy định về thông tin dữ liệu hồ chứa quặng đuôi với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;

b) Từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi không báo cáo thông tin dữ liệu hồ chứa quặng đuôi với cơ quan quản lý nhà nước có thầm quyền; không xây dựng biện pháp phòng chống cháy nổ đối với kho chứa khoáng sản có tính tự cháy;

c) Từ 30.000.000 dồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm các quy định về xây dựng và vận hành bãi thải quặng đuôi;

d) Từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với hành vi không xây dựng biện pháp phòng chống cháy nổ tại bãi thải khô đối với khoáng sản có tính tự cháy; phương án giải quyết sự cố khi đập chắn bãi thải, hồ thải bị nứt vỡ.”

62. Sửa đổi khoản 4, khoản 6 Điều 62 như sau:

**“**4.Trưởng Công an cấp huyện; ***Trưởng phòng Cảnh sát giao thông đường bộ, Trưởng phòng Cảnh sát giao thông đường bộ - đường sắt, Trưởng phòng Cảnh sát đường thủy,* Trưởng phòng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường; Trưởng phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu; *Trưởng phòng An ninh kinh tế có quyền:***

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 25.000.000 đồng;

c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;

d) Tịch thu tang vật vi phạm hành chính, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính có giá trị đến 25.000.000 đồng;

đ) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định các điểm a, b, c, đ, e, g, h, i, k, l và điểm n khoản 3 Điều 2 Nghị định này.

6.Cục trưởng Cục Cảnh sát **phòng, chống tội phạm về** môi trường*;*Cục trưởng cảnh sát điều tra tội phạm về ***tham nhũng, kinh tế, buôn lậu; Cục trưởng Cục an ninh kinh tế;******Cục trưởng Cục cảnh sát giao thông*** có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 1.000.000.000 đồng;

c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;

d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;

đ) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g, h, i, k, l, n và điểm q khoản 3 Điều 2 Nghị định này.”

63. Sửa đổi Điều 63 như sau:

**“Điều 63. Thẩm quyền xử phạt của Bộ đội biên phòng**

Bộ đội biên phòng có quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản đối với các hành vi vi phạm quy định tại các Điều 6, 7, 8, 19, 20, 23, 25, 26, 31, 33, 34, 36, ***42,*** 44 và Điều 50 Nghị định này tại khu vực biên giới thuộc phạm vi trách nhiệm của Bộ đội biên phòng, cụ thể như sau:

1. Chiến sĩ Bộ đội biên phòng đang thi hành công vụ có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 500.000 đồng.

2. Trạm trưởng, đội trưởng của người được quy định tại khoản 1 Điều này có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 2.500.000 đồng.

3. Đồn trưởng Đồn biên phòng, Hải đội trưởng Hải đội biên phòng, ***Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Biên phòng Cửa khẩu cảng*** có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 25.000.000 đồng;

c) Tịch thu tang vật vi phạm hành chính, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính có giá trị đến 25.000.000 đồng;

d) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các ***điểm a, e, g và điểm h*** khoản 3 Điều 2 Nghị định này.

4. Chỉ huy trưởng Bộ đội biên phòng cấp tỉnh, ***Hải đoàn trưởng Hải đoàn Biên phòng*** trực thuộc Bộ Tư lệnh Bộ đội biên phòng có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 1.000.000.000 đồng;

c) Tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính;

d) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các ***điểm a, e, g, h và điểm q khoản 3*** Điều 2 Nghị định này.”

64. Sửa đổi Điều 65 như sau:

“Điều 65. Thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính

***1. Biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản được lập theo quy định tại Điều 58 của Luật xử lý vi phạm hành chính và Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính.***

2. Các chức danh có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản bao gồm:

a) Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản ***đang thi hành nhiệm vụ***;

b) ***Thanh tra viên chuyên ngành, người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành tài nguyên và môi trường đang thi hành công vụ*** ***của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản, Cục Quản lý tài nguyên nước, Sở Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tài nguyên môi trường của Ủy ban nhân dân huyện***.

***c) Thanh tra chuyên ngành công thương, người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành công thương đang thi hành công vụ có quyền lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản đối với các hành vi vi phạm quy định tại các Điều 35, 37, 38 và các hành vi vi phạm quy định tại Mục 2 Chương III Nghị định này.***

***d) Lực lượng Công an nhân dân đang thi hành công vụ có quyền lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản đối với các hành vi vi phạm quy định các Điều 6, 7, 8, 19, 20, 23, 25, 26, 31, 32, 33, 34, 36, 37, 40, 41, 42, 44 và Điều 50 Nghị định này.***

***đ) Bộ đội biên phòng đang thi hành công vụ có quyền lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản đối với các hành vi vi phạm quy định tại các Điều 6, 7, 8, 19, 20, 23, 25, 26, 31, 33, 34, 36, 44 và Điều 50 Nghị định này tại khu vực biên giới thuộc phạm vi trách nhiệm của Bộ đội biên phòng.***

***e) Cảnh sát biển đang thi hành công vụ có quyền lập biên bản vi phạm hành chính quy định tại các Điều 6, 7, 8, 19, 20, 23, 26, 34, 36, 44 và Điều 50 Nghị định này tại khu vực thuộc trách nhiệm quản lý của Cảnh sát biển.***

***g) Cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn đang thi hành nhiệm vụ kiểm tra trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản trên địa bàn quản lý;***

***Người có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính quy định tại khoản này khi phát hiện hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản phải kịp thời lập biên bản để xử phạt hoặc chuyển đến người có thẩm quyền xử phạt theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và Nghị định này.”***

65. Sửa đổi khoản 4, bổ sung khoản 5 Điều 66 như sau:

“4. Trong thời gian bị tước quyền sử dụng giấy phép, ***đình chỉ hoạt động thăm dò, khai thác khoáng sản***; ***thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước*** nếu cá nhân, tổ chức vẫn tiến hành ***thăm dò, khai thác khoáng sản; thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước*** thì bị xử phạt như hành vi không có giấy phép.

***5. Trong thời gian bị tước quyền sử dụng giấy phép, đình chỉ hoạt động thăm dò, khai thác khoáng sản; thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có khoáng sản có trách nhiệm giám sát trực tiếp việc chấp hành của tổ chức, cá nhân; các cơ quan liên quan không được phép cung cấp vật liệu nổ công nghiệp, điện, nước,...cho tổ chức, cá nhân để phục vụ hoạt động khai thác, thăm dò khoáng sản; thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước, trừ trường hợp sử dụng để khắc phục hậu quả theo quy định; cơ quan thuế giám sát việc phát sinh nghĩa vụ thuế của tổ chức, cá nhân”.***

66. Bổ sung Điều 67a như sau:

***“ Điều 67a.*** ***Điều khoản chuyển tiếp***

***Các hành vi vi phạm hành chính đã xảy ra trước ngày Nghị định này có hiệu lực thì xử phạt theo Nghị định số 33/2017/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản, trừ trường hợp hành vi vi phạm hành chính của Nghị định này có quy định trách nhiệm pháp lý nhẹ hơn thì xử phạt theo Nghị định này.”***

**Điều 2. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày … tháng …. năm 2019

2. Bãi bỏquy định tại điểm b khoản 6 Điều 8, điểm a khoản 3 Điều 9, điểm a khoản 5 điều 9, điểm a khoản 6 Điều 9, Điều 17 Nghị định số 33/2017/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2017.

**Điều 3. Trách nhiệm thi hành**

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Ban Bí thư Trung ương Đảng; - Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ; - Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; - HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; - Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng; - Văn phòng Tổng Bí thư; - Văn phòng Chủ tịch nước; - Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội; - Văn phòng Quốc hội; - Tòa án nhân dân tối cao; - Viện kiểm sát nhân dân tối cao; - Kiểm toán nhà nước; - Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia; - Ngân hàng Chính sách xã hội; - Ngân hàng Phát triển Việt Nam; - Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; - Cơ quan trung ương của các đoàn thể; - VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;  - Lưu: VT, CN (3b) | **TM. CHÍNH PHỦ THỦ TƯỚNG**  **Nguyễn Xuân Phúc** |